TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2019/HNGĐ-PT Ngày 18-6-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Vũ Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2079/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Số 6/115A/292 đường LT, phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng; tạm trú: tổ 28 cụm 4, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đào Tiến Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 6/115A/292 đường LT, phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Anh Đào Tiến Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Y và anh Đào Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/01/2014. Anh chị có 01 con chung tên là Đào Yến N, sinh ngày 22/4/2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị Y đã cố gắng tạo thời gian gần gũi, chia sẻ với chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng anh chị vẫn sống trong im lặng không chia sẻ với nhau cũng như không quan tâm đến nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở lên bế tắc. Gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải cho vợ chồng chị nhưng anh Đ không nhận thiếu sót mà lại đổ lỗi cho chị, chị nhiều lần tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Đ vẫn thờ ơ nên không giải quyết được mâu thuẫn. Đến nay, chị đã suy nghĩ kỹ và xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ gia đình nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Tiến Đ.

Về con chung: Chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Yến N, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi vì hiện tại chị có thu nhập ổn định, có nơi ở và thời gian ở đảm bảo điều kiện nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y nuôi con không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đào Tiến Đ trình bày:

Anh Đ thống nhất với ý kiến của Chị Y trình bày về quá trình kết hôn, con chung.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thừa nhận giữa anh và Chị Y có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do thời gian đầu chung sống có khó khăn về kinh tế và mâu thuẫn nhỏ hàng ngày dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Tuy vậy anh vẫn luôn là trụ cột của gia đình. Từ cuối năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng vì Chị Y muốn bán nhà để chuyển đi nơi khác nhưng do là tài sản của bố mẹ nên anh phải hỏi ý kiến và nếu đồng ý thì anh mới được bán nên từ đó cuộc sống vợ chồng nặng nề, anh chị không quan tâm, chia sẻ tâm tư tình cảm với nhau. Từ khi Chị Y đi làm thêm, anh nghi ngờ Chị Y có quan hệ với người khác, đầu năm 2018 Chị Y đã đưa con đi nơi khác ở, anh có đến đón con và nói chuyện với Chị Y nhưng Chị Y không chấp nhận. Anh thừa nhận việc từ tháng 6/2018 anh chị không còn quan hệ gì với nhau về mặt tình cảm. Tại buổi hòa giải anh đã đồng ý ly hôn nhưng khi về nhà anh tuy tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì sợ ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung nên anh đã có văn bản thay đổi thỏa thuận giữa anh và

Chị Y. Anh không đồng ý ly hôn vì không muốn con anh phải sống thiếu bố hoặc mẹ.

Về con chung: Nếu Chị Y xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giao con Đào Yến N, sinh ngày 22/4/2015 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì anh có đủ điều điện để chăm sóc cháu tốt hơn Chị Y về mọi mặt. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ nuôi con không yêu cầu Chị Y phải cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đ và Chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyết định cấp sơ thẩm: Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân quận LC căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Đào Tiến Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Yến N, sinh ngày 22/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/3/2019, anh Đào Tiến Đ là bị đơn kháng cáo không đồng ý việc ly hôn và nuôi con của nguyên đơn, đồng thời đề nghị Tòa án công khai, xác minh tính xác thực của Bản sao chứng nhận kết hôn, trích lục giấy khai sinh của con, bản sao sổ hộ khẩu gia đình, giấy đăng ký tạm trú tạm vắng của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Đào Tiến Đ vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, nếu Chị Y cương quyết ly hôn thì anh đồng ý với điều kiện Chị Y đồng ý giao con chung là cháu Đào Yến N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn, mà Tòa án giao con cho Chị Y nuôi dưỡng thì anh Đ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cho Chị Y 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 6/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Y vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Tiến Đ vì chị không còn tình cảm gì với anh Đ nữa. Về con chung: Vì cháu N còn quá nhỏ và là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ vì vậy chị không đồng ý giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chị cũng đồng ý, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo:

Xét về quan hệ hôn nhân: Quá trình Chị Y, anh Đ chung sống không có tiếng nói chung, không chia sẻ cùng nhau cuộc sống gia đình. Anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng không giải quyết được, do cách sống không phù hợp. Anh Đ muốn đoàn tụ nhưng từ khi xét xử sơ thẩm đến nay anh không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Đồng thời anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ đầu năm 2018 đến nay, bản thân anh Đ cũng thừa nhận từ tháng 6/2018 anh chị không còn liên quan với nhau về mặt tình cảm, kinh tế. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Y và anh Đào Tiến Đ được ly hôn là có căn cứ.

Về con chung: Xét cháu Đào Yến N, sinh ngày 22/4/2015 còn quá nhỏ và cháu là con gái nên giao cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp; về cấp dưỡng nuôi con: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa anh Đ trình bày nếu Tòa án xử giao con cho Chị Y nuôi thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho Chị Y 2.000.000 đồng/01 tháng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự bác yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của bị đơn, việc giải quyết xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các tài liệu nguyên đơn cung cấp cho Tòa án: Các bản trích lục giấy khai sinh của con, bản sao sổ hộ khẩu gia đình, giấy đăng ký tạm trú tạm vắng của nguyên đơn đều là bản sao do Ủy ban nhân dân phường KD, quận LC ký chứng

thực; Bản sao chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã CA, huyện VB ký theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn*:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Đào Tiến Đ: Cả Chị Y và anh Đ đều thống nhất trình bày, trong thời gian sống chung vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Theo Chị Y thì thời điểm xảy ra mâu thuẫn giữa hai anh chị là từ năm 2016, còn anh Đ thì trình bày thời điểm cuối năm 2017 mới xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên anh chị đều thừa nhận hai anh chị không chia sẻ tình cảm, không quan tâm, không nói chuyện với nhau, anh Đ nghi ngờ Chị Y không chung thủy. Đến đầu năm 2018, anh chị sống ly thân và không còn liên quan đến nhau về mặt tình cảm và kinh tế.

[3.2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm anh Đ, Chị Y đều thừa nhận từ khi xét xử sơ thẩm anh Đ không có bất kỳ cuộc nói chuyện nào với Chị Y cũng như có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Y nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, còn anh Đ không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với Chị Y và mong muốn con đỡ thiệt thòi. Nếu Chị Y vẫn quyết tâm ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu Đào Yến N.

[3.3] Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa Chị Y và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc Chị Y xin ly hôn với anh Đ là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho Chị Y được ly hôn anh Đ là có căn cứ.

[4] Xét về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đào Tiến Đ có 01 con chung tên là Đào Yến N, sinh ngày 22/4/2015. Chị Y, anh Đ cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho được nuôi con; anh chị cùng chứng minh có công việc thu nhập ổn định, Chị Y thu nhập trung bình trên 15.000.000 đồng/01 tháng; anh Đ đi làm thu nhập trung bình trên 10.000.000 đồng/01 tháng, cùng có gia đình hỗ trợ để có điều kiện chăm sóc con tốt. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện kinh tế cả Chị Y và anh Đ cùng đảm bảo để nuôi con ăn học, nhưng do cháu N còn nhỏ, mới hơn 04 tuổi và là con gái nên cần phải có sự chăm sóc của người mẹ hơn, mặt khác Chị Y đang nuôi và chăm sóc con đảm bảo. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao cháu N cho Chị Y nuôi cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Xét về việc cấp dưỡng nuôi con: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa anh Đ đề nghị nếu Tòa án xử giao con cho Chị Y nuôi thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho Chị Y 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 6/2019 đến

khi con đủ 18 tuổi, đã được Chị Y chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này của anh Đ phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là anh Đào Tiến Đ, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm vì anh Đ có yêu cầu tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

[7] Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Đ phải cấp nuôi con định kỳ hàng tháng nên phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Do bản án bị sửa nên anh Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Đào Tiến Đ, sửa bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Đào Tiến Đ.

2. Về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

- Về việc nuôi con: Giao con chung là cháu Đào Yến N, sinh ngày 22/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Tiến Đ cấp dưỡng tiền nuôi con định kỳ hàng tháng cho chị Nguyễn Thị Y là 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Chị Y đã nộp theo Biên lai số 0012891 ngày 07/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LC, thành phố Hải Phòng. Chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đào Tiến Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Đào Tiến Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tạm giữ lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh Đào Tiến Đ đã nộp theo Biên lai số 0013094 ngày 28/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LC, thành phố Hải Phòng để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận LC;
- Tòa án nhân dân quận LC;
- UBND xã CA, huyện VB;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương **Vũ Thị Thanh Vân** **Vũ Thị Thu Hà**